

Bản án số: 336/2024/HS-PT
Ngày: 30-7-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

<i>Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:</i>	Ông Lê Văn Thường
<i>Các Thẩm phán:</i>	Ông Trương Minh Tuấn Bà Trần Thị Kim Liên

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Xuân Lộc, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Thành, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử phúc thẩm trực tiếp công khai vụ án hình sự thụ lý số 210/2024/TLPT-HS ngày 23 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Trần C về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Do có kháng cáo của bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Ngô Thị Thu H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2024/HS-ST ngày 29 tháng 2 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Trần C, sinh ngày: 29/7/1978, tại Hà Nội; nơi cư trú: 5 B, phường C, quận H, thành phố Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; Con ông Nguyễn Trần T (đã chết); con bà Đinh Thị Kim C1, sinh năm 1955; có vợ là Ngô Thị Thu H, sinh năm 1992; có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Ngày 25/01/2024, bị TAND thành phố Hồ Chí Minh xét xử về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” mức hình phạt tử hình;

+ Ngày 11/7/2014, bị Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xử phạt 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng, về tội “Đánh bạc”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/02/2023 cho đến nay; có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Trần Đức A - Luật sư Văn phòng luật sư T1 và Cộng sự, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Q; có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có kháng cáo:**

Chị Ngô Thị Thu H, sinh năm 1992; địa chỉ: 5 B, phường C, quận H, thành phố Hà Nội; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu năm 2023, C vào Quảng Trị chơi thì gặp và làm quen với người đàn ông tên N (không rõ lai lịch cụ thể). Khi ngồi chơi với N thì C nói đang có ý định mua ma túy ở tỉnh Quảng Trị đưa ra thành phố Hà Nội bán lại kiếm lời. N giới thiệu người đàn ông tên T2 (không rõ lai lịch cụ thể) có bán ma túy và cho C số điện thoại là 0528015260 của T2 để C chủ động liên lạc.

Ngày 15/02/2022, Nguyễn Trần C đặt mua của T2 04 tấm ma túy loại hồng phiến. C chuyển cho T2 185 triệu đồng bao gồm 50.000.000 đồng chuyển khoản và 135.000.000 đồng tiền C nhờ T2 bán 01kg ma túy đá trước đó.

Ngày 16/02/2023, C điều khiển xe ô tô biển số 30E-44220 từ thành phố Hà Nội vào thành phố Đà Nẵng chơi với bạn. Trưa ngày 17/02/2023, T2 gọi điện báo cho C biết T2 đã chuẩn bị 06 “tấm” (khoảng 36.000 viên) ma túy loại hồng phiến để bán cho C. C đồng ý mua 06 tấm ma túy như T2 trao đổi. T2 yêu cầu C ra tỉnh Quảng Trị để giao nhận ma túy. Khoảng 13 giờ ngày 17/02/2023, C điều khiển xe ô tô đi từ thành phố Đà Nẵng ra huyện H, tỉnh Quảng Trị. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi gần đến thị trấn K, C gọi điện báo cho T2 biết. Sau đó, có một người đàn ông sử dụng số điện thoại 0868715447 gọi và hướng dẫn C đi đến cầu K. Khi đến nơi, C gọi lại thì người này bảo C tìm địa điểm dừng xe, người này sẽ đưa ma túy đến giao. C điều khiển xe quay đầu về hướng thành phố Đ, rồi dừng lại gần vị trí 01 cây xăng. Khoảng 05 phút sau, có 02 người đàn ông đi trên 02 xe mô tô (không rõ biển kiểm soát) đến vị trí của C. Người đàn ông đi trước đến trước đầu xe ô tô của C. Người đàn ông đi sau chờ theo 01 thùng giấy (vỏ hộp đựng bia hiệu SAIGON). Thấy thế, C mở cửa vào bên trong xe và hạ kính xuống, người đàn ông mở cửa xe bỏ thùng giấy vào hàng ghế phía sau rồi đóng cửa lại. Sau đó hai người đàn ông rời đi. C điều khiển xe chạy về hướng

thành phố Đ rồi dừng lại bên trái đường, trước trụ sở Đội Kiểm soát Hải Quan. C xuống xe đi ra ngồi ở hàng ghế phía sau, rồi mở thùng giấy ra xem thấy bên trong có nhiều lon bia SAIGON, C lấy các lon bia bỏ ra ngoài thì thấy phía dưới thùng giấy có 06 “tấm” ma túy loại hồng phiến. C lấy 04 “tấm” ma túy cất giấu dưới sàn phía sau bên trái xe ô tô, 02 “tấm” ma túy còn lại C cất giấu ở ốp nhựa khoang sau, phía trên trong xe. Sau khi cất giấu ma túy, C vứt bỏ thùng giấy ở ven đường, rồi điều khiển xe ô tô đưa ma túy ra thành phố Hà Nội tìm người tiêu thụ.

Khoảng 18 giờ 26 phút ngày 17/02/2023, C điều khiển xe ô tô đến Km 30 Quốc lộ I thuộc thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị thì bị Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Q phối hợp với các lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Trần C đang vận chuyển trái phép 06 túi ni lông trong suốt, bên trong có 180 túi ni lông màu xanh, chứa khoảng 36.000 viên nén màu hồng và màu xanh (C khai là ma túy loại hồng phiến). Tổ công tác đã tạm giữ toàn bộ số viên nén nói trên.

- Tại Bản kết luận giám định số 228/KL-KTHS ngày 21/02/2023 của Phòng K Công an tỉnh Q xác định:

+ Các viên nén màu hồng gửi đến giám định có tổng khối lượng 3077,86g là ma túy loại Methamphetamine.

+ Các viên nén màu xanh gửi đến giám định có tổng khối lượng 30,27g. Không tìm thấy chất ma túy trong các viên nén này.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT: 247 Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

* Ngoài số viên nén nêu trên, quá trình bắt người phạm tội quả tang còn tạm giữ:

- 06 túi ni lông trong suốt; 06 gói giấy màu vàng nhạt, trên bề mặt mỗi gói có in chữ Y1 màu xanh; 06 lớp ni lông trong suốt; 18 gói ni lông màu trắng; 18 mảnh giấy màu trắng; 126 sợi dây cao su màu vàng; 180 túi ni lông màu xanh.

- 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu vàng nhạt; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu đen, phía sau có chữ SAM SUNG; 02 thẻ sim.

- 01 xe ô tô hiệu Mazda, màu sơn đỏ gắn biển kiểm soát 30E-442.20; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29 208921 mang tên Nguyễn Trần C; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 2338962 của xe ô tô biển kiểm soát 30E-442.20.

Số ma túy và bao gói hoàn lại sau giám định cũng như các vật chứng và đồ vật liên quan mà Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ được chuyển đến Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị bảo quản chờ xử lý.

Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2024/TLPT-HS ngày 29 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trần C phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; Điều 40; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Trần C tử hình.

Áp dụng khoản 4 Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Trần C để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) Xe ô tô nhãn hiệu Mazda, số loại: 6, màu sơn: đỏ, biển số 30E-442.20, số khung: RN2G147A6HC058900, số máy: PE20849122, (cản trước ở vị trí phía dưới bên phải bị vỡ 01 miếng nhỏ) xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong xe. (Kèm theo 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29 208921, tên chủ xe: Nguyễn Trần C; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số: DA 2338962, biển đăng ký: 30E-442.20.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo và quyền, nghĩa vụ thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/3/2024, bị cáo Nguyễn Trần C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 07/3/2024, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Ngô Thị Thu H kháng cáo yêu cầu trả lại $\frac{1}{2}$ giá trị của xe ô tô vì là tài sản chung của vợ chồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo: giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo, Luật sư Trần Đức A: đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Trần C.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Ngô Thị Thu H: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để trả lại $\frac{1}{2}$ giá trị của ô tô mà bị cáo C dùng để phạm tội vì đây là tài sản chung của vợ chồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trần C, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Ngô Thị Thu H và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với các chứng cứ khác nên có đủ cơ sở xác định:

Nguyễn Trần C là người có đầy đủ năng lực hành vi, biết pháp luật cấm mua bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy nhưng vì vụ lợi, bị cáo Nguyễn Trần C đã đến tỉnh Quảng Trị mua 06 "tấm" ma túy tổng hợp, tổng khối lượng 3.077,86 gam ma túy loại Methamphetamine, của một người đàn ông tên T2. Trên đường vận chuyển ma túy đến thành phố Hà Nội nhằm mục đích bán kiếm lời thì bị lực lượng chức năng bắt giữ cùng tang vật. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trần C thừa nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2024/TLPT-HS ngày 29 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị đã xét xử bị cáo Nguyễn Trần C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Trần C; Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền về ma túy của Nhà nước, tệ nạn sử dụng trái phép các chất ma túy trong những năm gần đây có xu hướng gia tăng, gây nhiều hậu quả tiêu cực cho xã hội, làm huỷ hoại sức khỏe, nhân cách, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm, tệ nạn xã hội khác.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có tình tiết giảm nhẹ đó là quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Trần C thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Bị cáo có nhân thân rất xấu; ngày 25/01/2024, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xét xử với hình phạt Tử hình về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy", bị cáo đã kháng cáo.

Căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo hình phạt Tử hình là phù hợp, có tác dụng răn đe và ngăn ngừa tội phạm trong giai đoạn hiện nay.

[3] Xét kháng cáo người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Ngô Thị Thu H yêu cầu trả lại $\frac{1}{2}$ giá trị của xe ô tô vì là tài sản chung của vợ chồng. Thấy rằng

xe ô tô nhãn hiệu Mazda, biển kiểm soát 30E-442.20 tên chủ xe Nguyễn Trần C và Giấy kiểm định số DA 2338962 nên đây là xe thuộc sở hữu của bị cáo, là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên theo khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự thì tịch thu, nộp ngân sách nhà nước cùng với 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29 208921,

[4] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trần C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Ngô Thị Thu H; chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí: Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo Nguyễn Trần C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trần C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Ngô Thị Thu H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; Điều 40; điểm s khoản 1 Điều 51; Xử phạt bị cáo Nguyễn Trần C hình phạt Tù hình về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy".

3. Áp dụng khoản 4 Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Trần C để đảm bảo thi hành án.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) Xe ô tô nhãn hiệu Mazda, số loại: 6, màu sơn: đỏ, biển số 30E-442.20, số khung: RN2G147A6HC058900, số máy: PE20849122, (cản trước ở vị trí phía dưới bên phải bị vỡ 01 miếng nhỏ) xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong xe. (Kèm theo 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29 208921, tên chủ xe: Nguyễn Trần C; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số: DA 2338962, biển đăng ký: 30E-442.20).

5. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Trần C phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

6. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

8. Trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo Nguyễn Trần C được quyền làm đơn gửi đến Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam để xin ân giảm án tử hình.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Trị (3 bản);
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Quảng Trị;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Quảng Trị;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- Cục THADS tỉnh Quảng Trị;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Trị (3 bản);
- Bị cáo (qua trại tạm giam);
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Văn Thường